

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/DS-ST

Ngày: 12-11-2024

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Nga

Ông Đỗ Văn Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 333/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 716/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).
Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đắc Hưng - Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Thuận theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023.

- Người được ủy quyền lại:

+ Bà **Phan Thị Bạch Vân** - Phó Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 64/2024/GUQ-CNBT ngày 22/01/2024 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

+ Ông **Nguyễn Thái Hoàng** - nhân viên quản lý nợ theo Giấy ủy quyền số 74/2024/GUQ-CNBT ngày 22/01/2024 về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Địa chỉ: số 364, đường Trần Hưng Đạo, phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. **Bị đơn:** ông **Nguyễn Đình P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 161/2/9, đường Vạn Thủy Tú, khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.Thuận.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thái Hoàng có mặt, ông Nguyễn Đình P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/5/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thái Hoàng trình bày:

Ngày 30/11/2020, ông Nguyễn Đình P đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 356480-2087 với nội dung như sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Mục đích: tiêu dùng
- Lãi suất: 2,6%/tháng. Có thay đổi theo từng thời kì. Lãi suất hiện tại : 2,766%/tháng.
- Lãi suất áp dụng đối với nợ quá hạn bằng 150% lãi suất được công bố.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Đình P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng, phí và lãi phát sinh 24.592.570 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 15.452.898 đồng. Dư nợ tính đến ngày 12/11/2024 là 22.639.672 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với số thẻ 356480-2087 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 16.962.594 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 4,149%/tháng (2,766%/tháng x 150%) theo Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Nguyễn Đình P trả tổng số tiền 22.639.672 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.962.594 đồng, lãi quá hạn 5.677.078 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Đình P nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý

kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình P phải trả tổng số tiền tính đến ngày 12/11/2024 là 22.639.672 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.962.594 đồng, lãi quá hạn 5.677.078 đồng, đồng thời chịu lãi phát sinh từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Đình P phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Đình P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Đình P.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đình P phải trả số tiền còn nợ 22.639.672 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong

hạn 1.962.594 đồng, lãi quá hạn 5.677.078 đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký kết.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 30/11/2020 thể hiện chủ thẻ là ông Nguyễn Đình P và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có thỏa thuận việc cấp với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) với mục đích sử dụng vào tiêu dùng cá nhân.

Theo bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng và chi tiết giao dịch của ông P, sau khi kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng, phí và lãi phát sinh 24.592.570 đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 15.452.898 đồng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với số thẻ 356480-2087 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 16.962.594 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 4,149%/tháng (2,766%/tháng x 150%) theo Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Xét thấy, Hợp đồng được ký kết giữa 02 bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại các Điều 385, 401, 402 và 405 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, Ngân hàng đã thường xuyên nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ với ông P, yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn tuy nhiên ông P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/11/2024 ông P chưa trả số nợ 22.639.672 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.962.594 đồng, lãi quá hạn 5.677.078 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 385, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đối với bị đơn ông Nguyễn Đình P về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Đình P phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền **22.639.672** đồng (*hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó: nợ gốc 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 1.962.594 đồng (*một triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm chín mươi bốn đồng*) và nợ lãi quá hạn 5.677.078 đồng (*năm triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/11/2024), ông Nguyễn Đình P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Nguyễn Đình P phải chịu 2.116.000 đồng (*hai triệu, một trăm mười sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí 1.612.000 đồng (*một triệu, sáu trăm mười hai ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001869 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- Đường sự;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

